

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3845/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 8 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về phê duyệt “Chương trình xây dựng Hệ thống thông tin
quản lý xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2014 - 2020”**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 43/2010/QĐ-TTg ngày 02 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành hệ thống chỉ tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 17/2010/TT-BTNMT ngày 04 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về chuẩn dữ liệu địa chính;

Căn cứ Thông tư số 11/2010/TT-BXD ngày 17 tháng 8 năm 2010 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị;

Căn cứ Thông tư số 05/2012/TT-BXD ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Bộ Xây dựng về ban hành hệ thống chỉ tiêu ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2012/TT-BXD ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Bộ Xây dựng về quy định chế độ báo cáo thống kê tổng hợp ngành xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 6233/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành mô hình hệ thống thông tin đất đai - xây dựng tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 5852/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban

nhân dân Thành phố về phê duyệt Chương trình xây dựng hệ thống thông tin chuyên ngành;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 8/TTr-STTTT ngày 21 tháng 5 năm 2014 về phê duyệt “Chương trình xây dựng Hệ thống thông tin quản lý xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2014 - 2020”,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Chương trình xây dựng Hệ thống thông tin quản lý xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2014 - 2020”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã - thị trấn, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Mạnh Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH

**Xây dựng Hệ thống thông tin quản lý
xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2014 - 2020**
*(Ban hành kèm Quyết định số 3845/QĐ-UBND
ngày 08 tháng 8 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng hệ thống thông tin về quản lý xây dựng đô thị trên cơ sở số hóa dữ liệu ngành do Sở Xây dựng quản lý, tích hợp hệ thống thông tin đã và tạo lập liên quan đến lĩnh vực quản lý đô thị (đất đai - xây dựng, quy hoạch, tài nguyên - môi trường, giao thông vận tải, bưu chính viễn thông...) phục vụ phát triển đô thị của Thành phố.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực quản lý xây dựng trên địa bàn thành phố, hiện đại hóa hệ thống thông tin và tự động hóa thao tác nghiệp vụ, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong ngành xây dựng.

- Tạo lập cơ sở dữ liệu quản lý xây dựng đô thị tập trung toàn thành phố trên nền tảng Hệ thống thông tin địa lý (GIS), đảm bảo sự thông suốt trong tích hợp, liên kết, chia sẻ và cung cấp đầy đủ thông tin trực tuyến, góp phần thực hiện cải cách hành chính và công khai minh bạch thủ tục hành chính.

- Bảo đảm kỹ thuật và công nghệ về hạ tầng công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn hệ thống dữ liệu điện tử để triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý chuyên môn của Sở Xây dựng và kết nối hệ thống thông tin thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực quản lý đô thị.

- Xây dựng giải pháp tổng thể thống nhất kết nối các hệ thống thông tin trong lĩnh vực quản lý đô thị, gắn kết hệ thống thông tin đất đai - xây dựng, quy hoạch, giao thông, hạ tầng kỹ thuật với hệ thống công trình.

- Triển khai ISO điện tử hỗ trợ quy trình thủ tục và công tác quản lý xử lý hồ sơ trong lĩnh vực xây dựng được minh bạch và đơn giản hóa; thông tin hồ sơ ngành xây dựng được pháp lý hóa dưới dạng điện tử thay thế hồ sơ trên giấy thuộc 3 cấp quản lý đô thị.

- Nâng cấp hệ thống thông tin tại Trung tâm Thông tin và dịch vụ xây dựng có khả năng lưu trữ cơ sở dữ liệu của Sở Xây dựng và tích hợp hệ thống thông tin về quản lý đô thị.

- Trang bị hệ thống mạng LAN, đường truyền số liệu chuyên dùng và các thiết bị phục vụ cho việc kết nối với Hệ thống thông tin ngành xây dựng toàn thành phố tại tất cả các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Xây dựng.

- Ứng dụng công nghệ GIS và các phần mềm chuyên dụng hỗ trợ công tác chuyên môn, qua đó, hỗ trợ thiết lập cơ sở dữ liệu tự động trong quá trình thao tác nghiệp vụ.

b) Xây dựng Hệ thống thông tin quản lý xây dựng.

- Xây dựng quy chế quản lý hệ thống thông tin làm cơ sở pháp lý cho việc thiết lập, cập nhật, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu trong Hệ thống thông tin tổng thể ngành xây dựng thành phố.

- Thiết lập cơ sở dữ liệu ngành xây dựng trong lĩnh vực nhà ở và công trình, dự án đầu tư xây dựng, năng lực hoạt động xây dựng, các cơ sở kinh doanh vật liệu xây dựng.

- Triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng.

- Cung cấp công cụ giao tiếp trực tuyến giữa cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp, nhà đầu tư và người dân, tạo kênh thông tin đa phương tiện hỗ trợ cung cấp thông tin và tổng hợp số liệu báo cáo của đơn vị.

- Hệ thống thông tin xây dựng được xây dựng, cập nhật, khai thác và sử dụng theo đúng quy chế quản lý dữ liệu ngành xây dựng.

3. Các chỉ tiêu cần đạt

- 100% các văn bản phát hành, tài liệu chính thức trao đổi giữa Sở Xây dựng với

các cơ quan nhà nước được lưu trữ hoàn toàn dưới dạng điện tử, có sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số và xác thực quốc gia.

- 100% hồ sơ lưu trữ tại Sở Xây dựng được hệ thống, chuẩn hóa, số hóa và cập nhật thường xuyên theo đúng quy trình, quy phạm, quy chuẩn, tiêu chuẩn, kỹ thuật về cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- 100% hồ sơ nhà ở trên địa bàn thành phố được tiến hành thu thập, điều tra, khảo sát, đo đạc và số hóa cơ sở dữ liệu về nhà ở trên địa bàn Thành phố.

- 100% các thông tin trong lĩnh vực nhà đất, quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật và công trình xây dựng phải được quản lý, tích hợp, chia sẻ và thường xuyên cập nhật tình trạng thông qua Hệ thống thông tin quản lý đô thị Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Xây dựng kiến trúc tổng thể ứng dụng công nghệ thông tin ngành xây dựng

a) Nội dung thực hiện

- Xây dựng kiến trúc tổng thể ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành xây dựng: kiến trúc hạ tầng công nghệ thông tin, kiến trúc ứng dụng, kiến trúc thông tin, kiến trúc bảo mật, các chuẩn kết nối và tiêu chí cho việc liên thông kết nối và tích hợp.

- Trên cơ sở một hệ thống phân cấp nhiệm vụ và quyền hạn phù hợp với chức năng quản lý nhà nước của từng cấp đơn vị quản lý, xây dựng mô hình giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin tổng thể về quản lý xây dựng và phát triển đô thị; thông tin hồ sơ nhà đất gắn liền với định hướng quy hoạch và hoạt động đầu tư xây dựng, hồ sơ hạ tầng kỹ thuật và xây dựng đô thị được chia sẻ giữa các cơ quan chuyên môn quản lý; triển khai ISO điện tử giúp thủ tục luân chuyển điều hành xử lý hồ sơ được minh bạch và đơn giản hóa; thông tin hồ sơ quản lý được pháp lý hóa dưới dạng điện tử thay thế hồ sơ trên giấy tại các cơ sở dữ liệu phân tán thuộc 3 cấp quản lý.

b) Tổ chức thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng;

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Ủy ban nhân dân 24 quận, huyện và các đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2014 - 2015

2. Xây dựng quy chế vận hành và khai thác Hệ thống thông tin xây dựng và phát triển đô thị toàn thành phố

a) Nội dung thực hiện

- Xây dựng quy chế quản lý hệ thống thông tin đô thị thành phố tạo hành lang pháp lý đảm bảo vận hành và khai thác các hệ thống thông tin quản lý xây dựng và phát triển đô thị Thành phố.

- Xây dựng quy chế thiết lập cơ sở dữ liệu ngành xây dựng: xây dựng tiêu chí, biểu mẫu thống kê và lưu trữ dữ liệu ngành xây dựng.

b) Tổ chức thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng;

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Quý III năm 2014.

3. Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin ngành xây dựng

a) Nội dung thực hiện

Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai các hệ thống thông tin quản lý xây dựng tại Thành phố, bao gồm:

- Hoàn chỉnh hạ tầng công nghệ thông tin tại Sở Xây dựng. Xây dựng công cụ giao tiếp trực tuyến giữa Sở Xây dựng, Trung tâm Thông tin và Dịch vụ xây dựng với cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, nhà đầu tư và người dân.

- Đầu tư trang thiết bị tại các phòng ban, đơn vị quản lý nhà nước trong lĩnh vực xây dựng tại 24 quận - huyện theo mô hình chung của Thành phố.

- Nâng cấp, trang bị mới một số máy trạm tại Sở Xây dựng, Trung tâm Thông tin và Dịch vụ (bộ phận lưu trữ hồ sơ), Ủy ban nhân dân quận - huyện (Phòng Quản lý đô thị) để đảm bảo tất cả các cơ quan chuyên môn được trang bị đầy đủ hạ tầng phục vụ cho công tác quản lý và điều hành và đảm bảo cấu hình vận hành phần mềm ứng dụng.

b) Tổ chức thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng;

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện và các đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2014 - 2015.

4. Nâng cấp năng lực lưu trữ của Trung tâm Thông tin và Dịch vụ xây dựng

a) Nội dung thực hiện

Triển khai trung tâm dữ liệu về xây dựng phát triển đô thị tại trên cơ sở kết hợp giữa nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại Trung tâm Thông tin và Dịch vụ xây dựng và triển khai các giải pháp lưu trữ dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu Thành phố (DataCenter) để đảm nhận lưu trữ tập trung toàn bộ các thông tin, dữ liệu từ hệ thống thông tin xây dựng và các thông tin liên thông, tích hợp với các hệ thống thông tin xây dựng của các tỉnh/thành phố khác.

- Triển khai các giải pháp phục vụ công tác thiết lập dữ liệu, xử lý, phân tích, truy xuất và lưu trữ thông tin, dữ liệu tập trung tại Trung tâm dữ liệu của thành phố để tích hợp và truy xuất dữ liệu phục vụ công tác quản lý ngành của Sở Xây dựng.

- Triển khai phần mềm lõi và phần mềm ứng dụng phục vụ việc số hóa hồ sơ trên nền hệ thống thông tin địa lý (GIS) và quản lý hồ sơ lưu trữ tại Trung tâm Thông tin và Dịch vụ xây dựng.

b) Tổ chức thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng;

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2014 - 2020.

5. Xây dựng cơ sở dữ liệu và các hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành xây dựng

Tạo lập dữ liệu số hóa trên nền hệ thống thông tin địa lý (GIS) về quản lý chuyên ngành xây dựng và phát triển đô thị; triển khai các giải pháp xây dựng các Hệ thống thông tin chuyên ngành xây dựng đảm bảo tính liên thông kết nối giữa các cơ quan đơn vị nhà nước trong lĩnh vực quản lý xây dựng và tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật liên quan.

- Danh mục các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (Phụ lục đính kèm);

- Hệ thống thông tin chuyên ngành xây dựng phải tích hợp và liên thông với các hệ thống thông tin chuyên ngành thuộc Hệ thống thông tin quản lý đô thị trên nền hệ thống thông tin địa lý (GIS), cụ thể:

+ Hệ thống thông tin quản lý quy hoạch;

- + Tài nguyên - môi trường;
- + Bưu chính viễn thông;
- + Giao thông vận tải;
- + Quản lý về biến đổi khí hậu;
- + Các hệ thống thông tin quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị.

a) Nội dung thực hiện

- Xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung trên nền hệ thống thông tin địa lý (GIS) cùng các giải pháp phần mềm ứng dụng hình thành nên Hệ thống thông tin nhà ở và công trình xây dựng, bao gồm các phân hệ:

- + Hệ thống thông tin quản lý nhà ở (riêng lẻ, biệt thự, chung cư);
- + Quản lý nhà sở hữu nhà nước (công sở, công vụ);
- + Nhà ở xã hội;
- + Nhà ở có yếu tố nước ngoài;
- + Quản lý nhà ở tái định cư;
- + Quản lý nhà cao tầng;
- + Quản lý các công trình xây dựng theo loại và cấp công trình;
- + Quản lý dự án phát triển nhà ở.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung trên nền thông tin địa lý (GIS) cùng các giải pháp phần mềm ứng dụng hình thành nên Hệ thống thông tin quản lý đầu tư xây dựng, bao gồm các phân hệ:

- + Quản lý cấp phép xây dựng nhà ở riêng lẻ;
- + Quản lý cấp phép xây dựng công trình;
- + Quản lý cấp phép xây dựng công trình ngầm;
- + Quản lý cấp phép xây dựng trạm BTS (tại các quận - huyện);
- + Quản lý cấp phép sử dụng vỉa hè, lòng đường;
- + Chấp thuận đầu tư dự án xây dựng;
- + Quản lý thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm tra thiết kế dự án xây dựng công trình;
- + Quản lý đấu thầu dự án vốn ngân sách;

- + Chứng chỉ hành nghề;
- + Quản lý năng lực hoạt động doanh nghiệp ngành xây dựng;
- + Quản lý cấp phép/chứng chỉ quy hoạch.

- Xây dựng các cơ sở dữ liệu tập trung trên nền hệ thống thông tin địa lý (GIS) cùng các giải pháp phần mềm ứng dụng hình thành nên Hệ thống thông tin quản lý xây dựng và phát triển đô thị, bao gồm các phân hệ:

- + Quản lý dự án xây dựng công trình;
- + Quản lý khu vực phát triển đô thị;
- + Quản lý quỹ nhà, đất dành cho nhà ở tái định cư;
- + Quản lý quỹ nhà, đất dành cho nhà ở xã hội;
- + Quản lý các chỉ tiêu phát triển và nâng cấp đô thị;
- + Quản lý chất lượng công trình xây dựng (bảo trì, nghiệm thu công trình);
- + Quản lý vi phạm xây dựng;
- + Quản lý công tác xử lý khiếu nại, tố cáo;
- + Quản lý số nhà;
- + Quản lý di dời công trình xây dựng.

- Xây dựng các cơ sở dữ liệu tập trung trên nền hệ thống thông tin địa lý (GIS) cùng các giải pháp phần mềm ứng dụng hình thành nên Hệ thống thông tin quản lý giao dịch bất động sản, bao gồm các phân hệ:

- + Hệ thống quản lý chuyển nhượng dự án khu đô thị mới, khu nhà ở, hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp;
- + Hệ thống quản lý giao dịch mua bán nhà ở qua sàn/ không qua sàn;

- Xây dựng các cơ sở dữ liệu tập trung trên nền hệ thống thông tin địa lý (GIS) cùng các giải pháp phần mềm ứng dụng hình thành nên Hệ thống thông tin quản lý vật liệu xây dựng, bao gồm các phân hệ:

- + Quản lý hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng;
- + Quản lý hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng;
- + Quản lý chứng nhận hợp quy;
- + Quản lý biến động tiêu thụ và giá vật liệu;

+ Quản lý quy hoạch vật liệu xây dựng.

- Xây dựng các cơ sở dữ liệu tập trung cho nền hệ thống thông tin địa lý (GIS) cùng các giải pháp phần mềm ứng dụng hình thành nên Hệ thống thông tin quản lý năng lực hành nghề, bao gồm các phân hệ:

+ Hệ thống quản lý cá nhân hành nghề ngành xây dựng;

+ Hệ thống quản lý tổ chức, doanh nghiệp hoạt động lĩnh vực xây dựng;

+ Hệ thống quản lý các cơ sở đào tạo chuyên ngành xây dựng.

- Xây dựng các cơ sở dữ liệu tập trung cho nền hệ thống thông tin địa lý (GIS) cho cùng các giải pháp phần mềm ứng dụng hình thành các hệ thống thông tin thành phần về quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị:

+ Hệ thống thông tin về hạ tầng cấp điện;

+ Hệ thống thông tin về hạ tầng đô thị cấp nước;

+ Hệ thống thông tin hạ tầng kỹ thuật công trình ngầm;

Các Hệ thống thông tin quản lý về hạ tầng bur chính viễn thông và thoát nước sẽ được xây dựng trong các chương trình về ứng dụng GIS về quản lý hạ tầng bur chính viễn thông và công tác chống ngập.

b) Tổ chức thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng;

- Cơ quan phối hợp: Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện, Trung tâm Điều hành Chương trình chống ngập nước Thành phố, Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm, Ban Quản lý Khu Nam, Ban Quản lý Khu Đô thị Tây Bắc và các đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2014 - 2020.

6. Xây dựng hệ thống thông tin thành phần theo chức năng phân cấp tại Ủy ban nhân dân quận - huyện tập trung trên hệ thống thông tin địa lý (GIS)

a) Nội dung thực hiện

Hệ thống thông tin chuyên ngành xây dựng tại cấp quận - huyện bao gồm các cơ sở dữ liệu và phân hệ như đã nêu trên:

- Hệ thống quản lý nhà và công trình xây dựng;

- Quản lý đầu tư xây dựng;
- Quản lý xây dựng và phát triển đô thị;
- Quản lý vật liệu xây dựng;
- Quản lý giao dịch bất động sản.

Các Hệ thống thông tin trên được triển khai tại Phòng Quản lý đô thị, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Công Thương thuộc Ủy ban nhân dân 24 quận, huyện trên địa bàn thành phố theo các lĩnh vực thuộc ngành xây dựng quản lý.

b) Tổ chức thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng;
- Cơ quan phối hợp: Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân 24 quận, huyện và các đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2014 - 2016.

7. Xây dựng dịch vụ tích hợp và cung cấp thông tin xây dựng trực tuyến

a) Nội dung thực hiện

- Xây dựng các dịch vụ xử lý và cung cấp thông tin trên nền hệ thống thông tin địa lý (GIS) liên quan lĩnh vực xây dựng toàn thành phố, chuẩn hóa công cụ và môi trường biên tập xử lý dữ liệu không gian - địa lý, thống nhất sử dụng trong các phần mềm lõi của hệ thống thông tin đất đai - xây dựng và các phần mềm quản lý nghiệp vụ chuyên ngành, phần mềm hỗ trợ phân tích và tạo lập mô hình GIS 3D.

- Triển khai Hệ thống phân tích và tổng hợp thông tin quản lý đô thị ngành xây dựng trên cơ sở tích hợp cơ sở dữ liệu quản lý xây dựng của quận huyện, Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan, triển khai các giải pháp phân tích, tổng hợp thông tin, lập cáo báo hỗ trợ lãnh đạo ra quyết định.

- Xây dựng cổng dịch vụ tích hợp và cung cấp thông tin:

+ Cổng dịch vụ tích hợp thông tin quản lý đô thị chuyên ngành xây dựng từ các hệ thống thông tin thành phần tại Sở ngành và 24 quận - huyện gồm hệ thống thông tin đất đai - xây dựng, hệ thống thông tin quy hoạch, hệ thống thông tin môi trường, hệ thống thông tin biến đổi khí hậu, hệ thống thông tin giao thông vận tải để hình thành các bộ dữ liệu đất đai, quy hoạch, công trình xây dựng phục vụ công tác nghiên cứu phát triển đô thị.

+ Hợp phần Công dịch vụ tích hợp và cung cấp thông tin qua các điểm truy cập: cung cấp thông tin liên quan đến công tác quản lý xây dựng và phát triển đô thị, cung cấp nhiều hình thức truy vấn thông tin qua môi trường web, SMS, tổng đài trả lời (Call Center)...

- Triển khai Hệ thống thông tin quản lý ngành xây dựng cấp xã phường có chức năng cung cấp hệ thống tra cứu cho cán bộ địa chính cấp xã phường quản lý và xác nhận nguồn gốc, tình hình xây dựng thực tế nhằm hỗ trợ công tác quản lý xây dựng tại địa phương.

b) Tổ chức thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng;

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Quy hoạch - Kiến trúc; Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân 24 quận, huyện và các đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2015 - 2020.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Chương trình ứng dụng và Phát triển Công nghệ thông tin Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện Chương trình xây dựng Hệ thống thông tin quản lý xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2014 - 2020.

2. Sở Xây dựng có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện chương trình, theo dõi cập nhật, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố định kỳ 6 tháng và tổ chức sơ kết hàng năm thực hiện Chương trình để rút kinh nghiệm thực tiễn trong quá trình thực hiện.

3. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch triển khai và đề xuất kinh phí thực hiện chương trình; tổ chức cung cấp thông tin; theo dõi, kiểm tra việc thực hiện chương trình; đề xuất các cơ chế chính sách cần thiết để thúc đẩy thực hiện Chương trình và hướng dẫn Sở Xây dựng và các đơn vị tham gia chương trình thực hiện đúng quy trình thủ tục đầu tư các dự án thành phần chuyên ngành công nghệ thông tin - truyền thông.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan tham mưu, bố trí kinh phí kịp thời để triển khai thực hiện Chương trình xây dựng Hệ thống thông tin quản lý xây dựng Thành

phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2014 - 2020 theo đúng chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố.

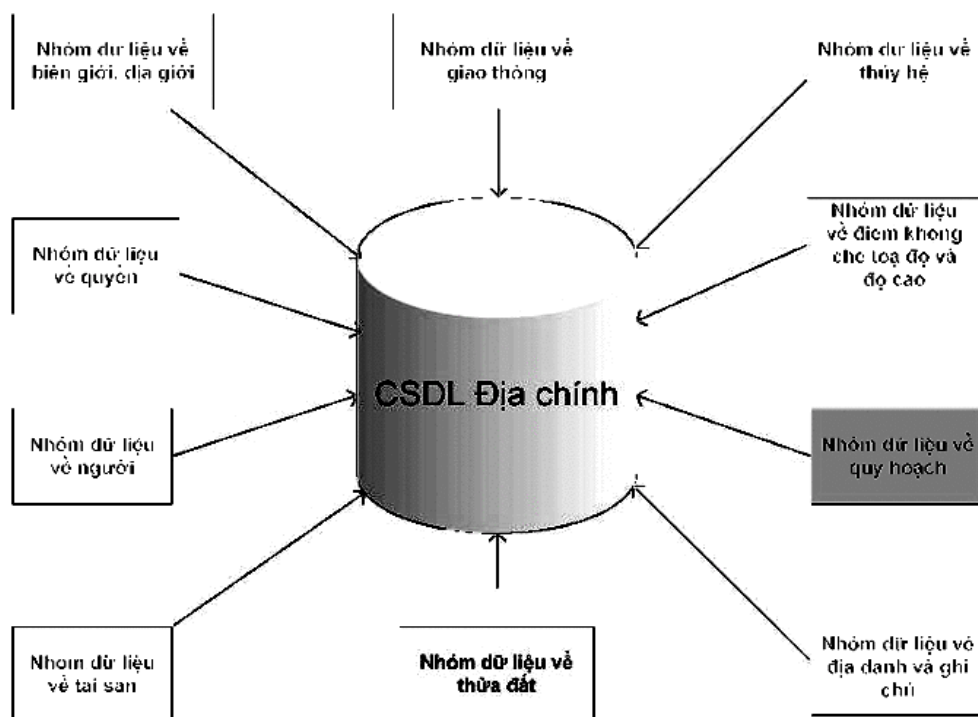
5. Các sở ban - ngành, Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện và các đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp xây dựng và triển khai thực hiện các nội dung thuộc Chương trình./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

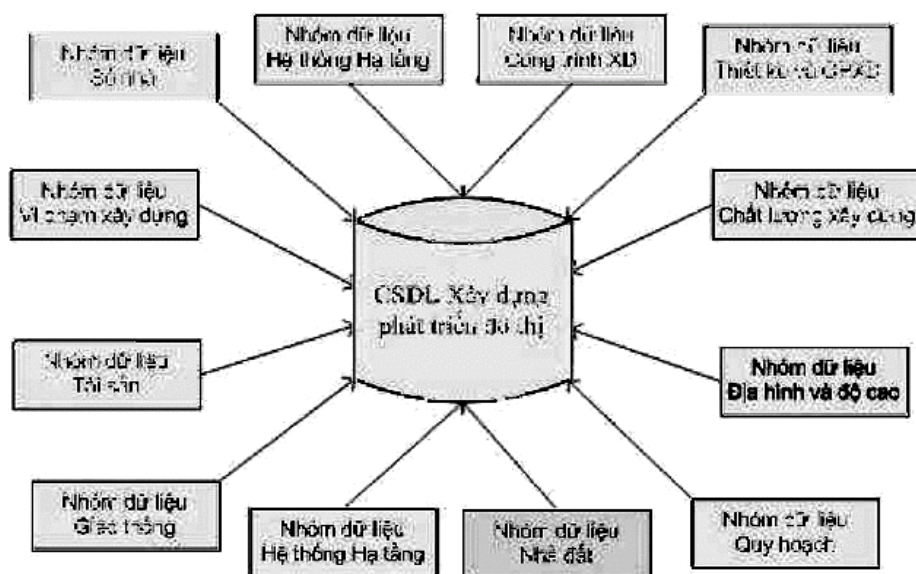
Phụ lục
CÁC QUY CHUẨN KỸ THUẬT CHO HỆ THỐNG THÔNG TIN
QUẢN LÝ XÂY DỰNG

(Ban hành kèm Quyết định số 3845/QĐ-UBND
ngày 08 tháng 8 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố)

I. Chuẩn cơ sở dữ liệu địa chính



II. Khung cơ sở dữ liệu quản lý xây dựng phát triển đô thị



III. Khung lớp dữ liệu GIS về quản lý đô thị

STT	Nhóm lớp dữ liệu chuyên đề đa tỷ lệ	Lĩnh vực	Ghi chú
1	GIS nền địa hình	GIS nền cơ sở	Đã thực hiện, cần liên thông, kết nối và tích hợp dữ liệu
2	Ảnh vệ tinh, viễn thám, raster		
3	Mô hình số độ cao DEM, đường đồng mức		
4	Dân cư		
5	Thực vật		
6	Lidar và mô hình dữ liệu 3D		
7	Bản đồ địa chính các thời kỳ	Tài nguyên đất	Đã thực hiện, cần liên thông, kết nối và tích hợp dữ liệu
8	GIS nền địa chính 2013		
9	Hiện trạng sử dụng đất		
	Bản đồ địa chính cơ sở, bản đồ hành chính		
10	Kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất		
11	Khung Giá đất		Thực hiện 2014
12	Nhà và công trình xây dựng	Tài nguyên nước	
13	Quy hoạch tài nguyên nước		
14	Khai thác, sử dụng tài nguyên nước		
15	Khu vực cấm khai thác		
16	Nguồn nước ô nhiễm, nước thải...	Tài nguyên khoáng sản	
17	Quy hoạch tài nguyên khoáng sản		
18	Khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản		
19	Khu vực cấm khai thác	Môi trường	
20	Hiện trạng môi trường: vùng ô nhiễm, suy thoái...		
21	Quan trắc môi trường		
22	Xử lý chất thải	Điều kiện tự nhiên và biến đổi khí hậu	
23	Điều kiện tự nhiên: địa chất, khí hậu...		
24	Địa chất thủy văn, mực nước		

09464056

STT	Nhóm lớp dữ liệu chuyên đề đa tỷ lệ	Lĩnh vực	Ghi chú
25	Bản đồ địa chất thổ nhưỡng		
26	Vùng ảnh hưởng biến đổi khí hậu		
27	Hiện trạng úng lụt, triều cường		
28	Biến đổi điều kiện thủy văn		
29	Quy hoạch vùng biển, đảo	Biển, đảo	
30	Vùng khai thác tài nguyên biển, đảo		
31	Vùng cấm khai thác		
32	Vùng ô nhiễm, suy thoái		
33	Đồ án quy hoạch chung	GIS quy hoạch đô thị	Thực hiện 2014
34	Quy hoạch phân khu		
35	Quy hoạch bảo tồn		<p>Các kho dữ liệu chuyên ngành cần liên thông kết nối thực hiện từ 2014 - 2016</p> <p>Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và UBND quận/huyện quản lý và cập nhật điều chỉnh quy hoạch</p>
36	Quy hoạch sử dụng đất		
37	Quy hoạch nhà cao tầng		
38	Quy hoạch cảnh quan		
39	Quy hoạch chi tiết xây dựng 1/2000; 1/500		
40	Quy hoạch phân lô đất		
41	Quy hoạch mảng xanh		
42	Quy hoạch tầng cao		
43	Quy hoạch cây xanh		
44	Quy hoạch hạ tầng viễn thông		
45	Quy hoạch cấp nước		
46	Quy hoạch thoát nước		
47	Quy hoạch hệ thống điện		
48	Quy hoạch Phòng cháy chữa cháy		
49	Quy hoạch chiếu sáng		
50	Quy hoạch xử lý chất thải		
51	Quy hoạch đỗ xe		
52	Quy hoạch giao thông		

STT	Nhóm lớp dữ liệu chuyên đề đa tỷ lệ	Lĩnh vực	Ghi chú
53	Quy hoạch tuyến giao thông và kết nối giao thông		
	Quy hoạch công trình ngầm		
54	Quy hoạch công trình giao thông		
55	Chỉ tiêu quy hoạch xây dựng hạ tầng đô thị		
56	Quy hoạch khu vực thương mại, tuyến phố kinh doanh		
57	Quy định xây dựng do UBND quận - huyện ban hành		
58	...		
59	Địa chất công trình		
60	Khoảng lùi xây dựng		
61	Ranh cấp phép xây dựng nhà, công trình		
62	Cốt nền xây dựng		
63	Hiện trạng tầng cao		
64	Hiện trạng hạ tầng hệ thống cấp nước		
65	Hiện trạng hạ tầng hệ thống thoát nước, trạm xử lý nước thải		
66	Hiện trạng úng lụt, triều cường		
67	Hiện trạng hạ tầng hệ thống điện		
68	Hiện trạng hạ tầng hệ thống cáp viễn thông		
69	Hiện trạng hạ tầng hệ thống thu phát sóng BTS		
70	Hiện trạng hạ tầng hệ thống đại lý Internet		
71	Hiện trạng hạ tầng hệ thống bưu cục, bưu điện, hòm thư		
72	Hiện trạng hạ tầng đường giao thông		
			<p>Các kho dữ liệu chuyên ngành cần liên thông kết nối thực hiện từ 2014 - 2016</p> <p>Sở Xây dựng và UBND quận/ huyện quản lý và cập nhật tình hình thực hiện dự án đầu tư</p>

STT	Nhóm lớp dữ liệu chuyên đề đa tỷ lệ	Lĩnh vực	Ghi chú
73	Hiện trạng hạ tầng đô thị (công trình giao thông, nghĩa trang, các khu đô thị mới, khu dân cư, các công trình thương mại, dịch vụ (trung tâm TM, chợ...) VP, công trình xã hội (y tế, giáo dục, văn hóa...))		
74	Hiện trạng hạ tầng sự cố giao thông		
75	Hiện trạng hạ tầng công trình PCCC		
76	Hiện trạng hạ tầng hệ thống chiếu sáng		
77	Hiện trạng hạ tầng hệ thống cây xanh		
78	Hiện trạng hạ tầng hệ thống công viên, mảng xanh đô thị		
79	Hiện trạng hạ tầng hệ thống xử lý chất thải		
80	Hiện trạng hạ tầng hệ thống cống		
81	Hiện trạng hạ tầng tuyến phố kinh doanh		
83	Loại hình nhà ở: biệt thự, chung cư, nhà ở nền lẻ cấp 3 trở lên		
84	Nhà ở và công trình xây dựng	GIS nhà ở và công trình xây dựng	2014 - 2016
85	Công trình xây dựng cao tầng		
86	Công trình ngầm		
87	Nhà sở hữu nhà nước		
88	Nhà ở tái định cư		
89	Nhà ở xã hội		
90	Quy hoạch vật liệu xây dựng		
91	Sản phẩm vật liệu xây dựng, doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh VLXD, giá VLXD	GIS Sản xuất VLXD	2015
92	GIS chỉ tiêu xây dựng phát triển đô thị	GIS quản lý xây dựng và phát triển đô thị	2015 - 2016
93	GIS dự án đầu tư xây dựng		
94	Quy hoạch số nhà		
	GIS quỹ nhà đất tái định cư		

STT	Nhóm lớp dữ liệu chuyên đề đa tỷ lệ	Lĩnh vực	Ghi chú
	GIS quỹ nhà đất danh cho nhà ở xã hội		
	GIS nâng cấp và chỉnh trang đô thị		
95	Quy hoạch khu vực đô thị, quy hoạch nâng cấp chỉnh trang đô thị, quy hoạch bảo tồn đô thị, quy hoạch phát triển đô thị		
96	Vùng đổ phế thải xây dựng		
97	Chất lượng công trình xây dựng phục vụ xử lý sự cố công trình XD, ứng cứu thảm họa (hồ sơ hoàn công, bảo trì công trì)		
98	Kiểm tra, kiểm định xây dựng, quản lý dự án đầu tư XD công trình, quy hoạch quỹ nhà tái định cư, quy hoạch nhà ở XH, GIS cấp và loại công trình XD		
	Giao dịch bất động sản	GIS giao dịch bất động sản	2014 - 2015
99	Nhà đất ngăn chặn, khiếu kiện GIS năng lực hoạt động XD GIS xác lập sở hữu nhà nước đối với công trình XD	GIS điều kiện pháp lý	2014 - 2015
100	Các lớp GIS chuyên ngành khác	Kết nối dữ liệu với các CSDL và HTTT chuyên ngành khác	2015 - 2016